TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 231/2019/QĐST - HNGĐ	*TP. N, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Huyền Tr – sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 24 phố X, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Cao Văn Q – sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Xóm 3 thôn M (nay là 237 đường T), xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Huyền Tr và anh Cao Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Huyền Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Cao Trần Mai N, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2008. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr và anh Q tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị Huyền Tr và anh Cao Văn Q đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở quyền này. Bên không trực tiếp nuôi con phải tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên trực tiếp nuôi con chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Huyền Tr tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Tr đã nộp tại biên lai số 0002108 ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định. Trả lại chị Trần Thị Huyền Tr số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Việt Bằng